

CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

1. Tóm tắt lý thuyết

1.1. Tình hình các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất

1.1.1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, chính sách khai thác và bóc lột thuộc địa của thực dân phương Tây đã tác động mạnh mẽ đến tình hình các nước Đông Nam Á.

a. Kinh tế

Được đưa vào hệ thống kinh tế của tư bản chủ nghĩa, song chỉ là thị trường tiêu thụ hàng hóa và là nơi cung cấp nguyên liệu cho các nước chính quốc.

b. Chính trị

Đều bị chính quyền thực dân khống chế. Toàn bộ quyền hành trong nước tập trung trong tay một đại diện của chính quyền thực dân hay chịu ảnh hưởng, chi phối của các nước tư bản.

c. Xã hội

- Sự phân hóa giai cấp diễn ra sâu sắc.
- Giai cấp tư sản dân tộc lớn mạnh, giai cấp vô sản tăng nhanh về số lượng và ý thức cách mạng.

1.1.2. Khái quát về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

a. Nguyên nhân, điều kiện bùng nổ

- Tác động từ chính sách khai thác, bóc lột thuộc địa của các nước thực dân phương Tây.
- Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và cao trào cách mạng thế giới.

b. Nét lớn về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á

- Điểm nổi bật: Tồn tại song song hai khuynh hướng Dân chủ tư sản và Vô sản trong phong trào giải phóng dân tộc.

- Biểu hiện:

+ Phong trào dân tộc tư sản có bước phát triển rõ rệt.

- Giai cấp tư sản dân tộc lớn mạnh.
- Các chính đảng của giai cấp tư sản được thành lập (Đảng Dân tộc ở In-đô-nê-xia, Việt Nam quốc dân Đảng ở Việt Nam, ...).

+ Từ thập niên 20 của thế kỉ XX: xuất hiện phong trào dân tộc theo khuynh hướng vô sản:

- Giai cấp vô sản trưởng thành, bước lên vũ đài chính trị.
- Các chính đảng của giai cấp vô sản được thiết lập (Đảng Cộng sản In-đô-nê-xia, Đảng Cộng sản Việt Nam, ...).
- Đảng lãnh đạo cách mạng, đưa phong trào trở nên sôi nổi, quyết liệt (như khởi nghĩa vũ trang ở In-đô-nê-xia (1926-1927); phong trào 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh ở Việt Nam).

1.2. Phong Trào độc lập dân tộc ở In-đô-nê-xia

1.2.1. Phong trào độc lập dân tộc trong thập niên 20 của thế kỉ XX

- Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản.

+ Nguyên nhân, điều kiện bùng nổ:

- Sự phát triển của phong trào độc lập dân tộc ở In-đô-nê-xia trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Giai cấp công nhân In-đô-nê-xia tăng nhanh về số lượng và ngày càng trưởng thành về ý thức chính trị; chủ nghĩa Mác-Lê-nin được truyền bá rộng rãi ở In-đô-nê-xia ⇒ đưa đến sự thành lập của Đảng Cộng sản In-đô-nê-xia (tháng 5/1920).

+ Diễn biến:

Đảng Cộng sản In-đô-nê-xia đã lãnh đạo cách mạng, tập hợp quần chúng đấu tranh ⇒ đưa phong trào cách mạng phát triển, lan rộng ra khắp cả nước. Tiêu biểu: khởi nghĩa vũ trang ở Giava và Xumatora (1926 - 1927)

+ Kết quả: Thất bại.

- Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

+ Từ năm 1927, quyền lãnh đạo phong trào cách mạng chuyển sang Đảng dân tộc In-đô-nê-xia đứng đầu là Acmét Xucác nô.

+ Chủ trương, đường lối đấu tranh:

- Đoàn kết với các lực lượng dân tộc, chống đế quốc
- Đấu tranh bằng phương pháp hòa bình, không bạo lực, bất hợp tác với chính quyền thực dân.

⇒ Phong trào đấu tranh phát triển mạnh, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

1.2.2. Phong trào độc lập dân tộc trong thập niên 30 của thế kỷ XX

- Đầu thập niên 30:

Phong trào lên cao và lan rộng khắp các đảo thuộc In-đô-nê-xi-a, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của các thủy binh ở cảng Su-ra-bay-a.

⇒ Phong trào bị thực dân Hà Lan đàn áp dã dã man, Đảng Dân tộc bị khủng bố và bị đặt ra ngoài pháp luật.

- Cuối thập niên 30:

+ Phong trào cách mạng của nhân dân In-đô-nê-xia phát triển mạnh mẽ.

+ Mặt trận thống nhất chống phát xít với tên gọi chính thức là Liên minh chính trị In-đô-nê-xia được thành lập, đứng đầu là A. Xucác nô.



Hình 1: A. Xucacnô (1901- 1970)

- + Tháng 12/1939, Liên minh chính trị In-đô-nê-xia đã triệu tập Đại hội đại biểu nhân dân, biểu thị sự thống nhất dân tộc. Đại hội đã thông qua nghị quyết về ngôn ngữ, quốc kì, quốc ca.
- + Tháng 9/1941, Hội đồng nhân dân In-đô-ne-xia được thành lập, bày tỏ nguyện vọng muốn hợp tác với chính quyền thực dân để chống phát xít Nhật song bị thực dân Hà Lan từ chối.

1.3. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào và Campuchia

- Nguyên nhân: Ách cai trị hà khắc, phản động của thực dân Pháp ⇒ mâu thuẫn giữa nhân dân Lào, Cam-pu-chia với thực dân Pháp ngày càng sâu sắc.

- Các phong trào đấu tranh tiêu biểu:

+ Ở Lào:

- Khởi nghĩa của Ong Kẹo và Com-ma-đam (1901 – 1937).
- Khởi nghĩa của Chậu-pa-chay (1918 – 1922).

+ Ở Cam-pu-chia: khởi nghĩa của nông dân huyện Rô-lê-phan ở Công-pông Chơ-năng (1925- 1926).

- 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập → thời kì phát triển mới trong phong trào cách mạng ở Đông Dương.

- Năm 1936 -1939, Mặt trận Dân chủ Đông Dương đã tập hợp nhân dân tham gia vào cuộc đấu tranh chống phát xít và chiến tranh. ⇒ Một số cơ sở của Đảng cộng sản Đông Dương được xây dựng và củng cố ở Viêng chăng, Phnôm Pênh ... ⇒ cuộc vận động dân chủ đã kích thích đấu tranh ở Lào và Cam-pu-chia.

1.4. Cuộc đấu tranh chống thực dân Anh ở Mã Lai và Miến Điện

1.4.1. Mã Lai

- Nguyên nhân: chính sách bóc lột nặng nề của thực dân Anh.

- Nét chính: Đầu thế kỉ XX, giai cấp tư sản thông qua tổ chức Đại hội toàn Mã Lai lãnh đạo.

- Hình thức đấu tranh phong phú:

- Đòi dùng tiếng Mã Lai trong trường học.
- Đòi tự do kinh doanh, cải thiện việc làm.

- Giai cấp công nhân cùng tham gia tích cực. Tháng 4/1930: Đảng Cộng sản được thành lập đã thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển nhưng chưa đủ điều kiện để lãnh đạo phát triển cách mạng.

1.4.2. Miến Điện

- Đầu XX

+ Phong trào đấu tranh phát triển dưới nhiều hình thức (bất hợp tác, tẩy chay hàng hóa Anh, không đóng thuế...).

+ Phong trào đã lôi cuốn đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia. Tiêu biểu là nhà sư Óttama đã khởi xướng và lãnh đạo.

- Trong thập niên 30

+ Phong trào phát triển lên bước cao hơn.

+ Tiêu biểu là phong trào Tha Kín đã lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia đòi quyền làm chủ đất nước (đòi cải cách quy chế đại học, thành lập trường đại học riêng cho Miến Điện, đòi tách Miến Điện ra khỏi Ấn Độ và được quyền tự trị).

+ Kết quả: năm 1937 Miến Điện được tách ra khỏi Ấn Độ và hưởng quyền tự trị trong khối liên hiệp Anh.

- Đặc điểm chung

+ Phong trào đấu tranh phát triển mạnh.

+ Đề do giai cấp tư sản lãnh đạo.

+ Đề đấu tranh bằng phương pháp hòa bình.

1.5. Cuộc cách mạng năm 1932 ở Xiêm (Thái Lan)

- Xiêm là một nước duy nhất ở Đông Nam Á còn giữ được nền độc lập dù chỉ là hình thức.

- Nguyên nhân: do sự bất mãn của các tầng lớp nhân dân với nền quân chủ chuyên chế.

- Năm 1932: bùng nổ ở Băng Cốc dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản mà thủ lĩnh là Pridi Phanômiông.



Hình 2: Pridi Phanômiông (1900- 1983)

- Mục tiêu đấu tranh: đòi thực hiện cải cách kinh tế xã hội theo hướng tư sản nhưng vẫn duy trì ngôi vua.

- Kết quả: lật đổ nền quân chủ chuyên chế Ra-ma VII, lập nên nền quân chủ lập hiến. Mở đường cho Xiêm phát triển theo hướng tư bản.
- Tính chất: cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

2. Luyện tập

Câu 1: Tình hình các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có những chuyển biến quan trọng nào về mặt kinh tế, chính trị, xã hội?

Gợi ý trả lời

- Vào cuối thế kỉ XIX Đông Nam Á (trừ Xiêm) đều trở thành thuộc địa của các nước thực dân phương Tây.
- Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân phương Tây đã làm cho nền kinh tế, chính trị-xã hội có những biến đổi quan trọng
- + Về kinh tế bị lôi cuốn vào hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa:
 - Thị trường tiêu thụ.
 - Cung cấp nguyên liệu thô.
- + Về chính trị: thực dân khống chế và thu tóm mọi quyền lực.
- + Về xã hội:
 - Sự phân hóa giai cấp diễn ra sâu sắc.
 - Giai cấp tư sản dân tộc lớn mạnh, giai cấp vô sản tăng nhanh về số lượng và ý thức cách mạng.
- Những tác động và ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười và cao trào cách mạng thế giới đã làm cho phong trào cách mạng ở Đông Nam Á và các nước thuộc địa phát triển mạnh mẽ hơn và mang màu sắc mới.

Câu 2: Nêu những diễn biến chính của phong trào độc lập dân tộc ở In-đô-nê-xi-a trong thập niên 20 của thế kỉ XX?

Gợi ý trả lời

Phong trào độc lập dân tộc trong thập niên 20 của thế kỉ XX trải qua 2 giai đoạn chính:

- Giai đoạn 1:
 - + Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cùng với sự phát triển của phong trào độc lập dân tộc, giai cấp công nhân, chủ nghĩa Mác-Lê-nin được truyền bá rộng rãi ở Inđônêxia. Điều kiện đó đã đưa đến sự thành lập Đảng cộng sản Inđônêxia (tháng 5/1920).
 - + Vai trò Đảng cộng sản Inđônêxia (tháng 5/1920):
 - Lãnh đạo cách mạng, tập hợp quần chúng.
 - Đưa cách mạng phát triển, lan rộng ra khắp cả nước.
 - Tiêu biểu: Khởi nghĩa vũ trang Giava và Xumatora (1926 - 1927)
- => Mặc dù thất bại song làm rung chuyển nền thống trị của thực dân Hà Lan.
- Giai đoạn 2:
 - + Năm 1927: Quyền lãnh đạo phong trào cách mạng chuyển sang Đảng dân tộc Inđônêxia (của giai cấp tư sản) đứng đầu là Acmét Xucácno.

+ Chủ trương, đường lối đấu tranh:

- Đoàn kết với các lực lượng dân tộc, chống đế quốc
- Đấu tranh bằng phương pháp hòa bình, không bạo lực, bất hợp tác với chính quyền thực dân.
- Đường lối này giống với đường lối của Đảng Quốc đại
- Đòi độc lập.

Câu 3: Nêu một số nét khái quát về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới?

Gợi ý trả lời

- Lực lượng lãnh đạo:

+ Tầng lớp trí thức mới đấu tranh theo hướng dân chủ tư sản.

+ Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng.

+ Các Đảng Cộng sản thành lập như In-đô-nê-xia (1920); Việt Nam, Mã Lai, Xiêm, Philippin 1930... đã lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động chống đế quốc... (Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930-1931)

+ Phong trào dân chủ tư sản đã xuất hiện chính đảng hay phong trào có tổ chức và có ảnh hưởng rộng lớn.

- Phong trào độc lập dân tộc ở một số nước Đông Nam Á: diễn ra sôi nổi và liên tục dưới nhiều hình thức: đấu tranh chính trị, khởi nghĩa vũ trang, cải cách dân chủ, ...

- Kết quả: chưa giành thắng lợi nhưng có ý nghĩa quyết định.

3. Kết luận

Bài học tóm tắt tình hình các nước Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và các phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc.